

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HSST
Ngày 19/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2019/HSST- QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo - Họ và tên: **Phùng Công L** (Phùng Công L), sinh ngày 20/7/1989 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Công T và bà: Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1973.
2. Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1977.
3. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1990.
4. Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 27, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị L.A, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2018, Phạm Xuân D, Phạm Trung K, Phùng Công L (L) và Phạm Văn C đến nhà Phạm Xuân D chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm cùng nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức là đánh ba cây. D mua bộ bài tú lơ khơ. Cả nhóm ngồi tại chiếc chiếu cói trải sẵn tại hiên nhà D và thống nhất luật chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9 chia đều cho tất cả những người chơi mỗi người 3 quân bài. Sau đó mỗi người góp 10.000 đồng, tự cộng điểm bài của mình theo quy định A được tính bằng 1 điểm còn lại là từ 2 đến 9, số điểm cao nhất là 10 điểm (tổng điểm bài là 10 hoặc 20 điểm thì tính là 10 điểm), thấp nhất là 1 điểm (11 điểm hoặc 21 điểm thì đều tính là 1 điểm), người thắng bạc sẽ được hết số tiền mà mọi người đã góp vào. Chơi được khoảng 15 phút thì D nói “Cho xin tiền điện”, ý là thu tiền hồ của những người đánh bạc. C, L mỗi người đưa cho D 10.000đồng, còn D và K do có quan hệ họ hàng nên D không thu tiền hồ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Phạm Văn K đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì D yêu cầu cả nhóm đổi chơi 3 cây bằng hình thức “góp gà” sang chơi 3 cây dưới hình thức có người cầm chương và quy định mỗi người chơi đặt tiền từ 10.000 đến 20.000 đồng, sau đó người cầm chương chia cho mỗi người 3 cây bài, điểm của những người chơi được so sánh với điểm của người cầm chương, ai có số điểm cao hơn người cầm chương thì sẽ thắng bạc và được số tiền bằng với số tiền mình đã đặt, người cầm chương trả cho họ số tiền đó, còn ai thấp điểm hơn người cầm chương thì sẽ thua hết số tiền mình đã đặt và người cầm chương sẽ thắng số tiền đó. Phạm Văn C là người cầm chương đầu tiên và sau khoảng 15 phút thì Phùng Công L thay C cầm chương. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Phạm Xuân L đến và tham gia đánh bạc và nộp cho D 10.000 đồng tiền hồ. Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.495.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, thu của Phạm Văn C 01 ví giả da màu nâu bên trong có 5.000.000 đồng, C khai đó là tiền của C mang theo để đánh bạc. Trong quá trình bắt giữ, Phùng Công L (L) chạy trốn. Đến ngày 28/9/2019, Phùng Công L (L) đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân D, Phạm Văn C, Phạm Xuân D, Phạm Trung K, Phạm Văn K, Phạm Xuân L và Phùng Công L (L) đã khai nhận dùng 7.350.000 đồng để đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Phạm Xuân D có 430.000 đồng sử dụng để đánh bạc (trong đó có 30.000 đồng tiền thu hồ của C, L, L).

2. Phạm Văn C có 5.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp tiền hồ 10.000 đồng.

3. Phạm Xuân D có 240.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

4. Phạm Trung K có 250.000 sử dụng để đánh bạc.

5. Phạm Văn K có 250.000 đồng dùng để đánh bạc.

6. Phạm Xuân L có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 10.000 đồng tiền hồ.

7. Phùng Công L (L) có 510.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 10.000 đồng tiền hồ còn 500.000 đồng để trên chiếu bạc, khi bị bắt bỏ chạy vơ trên chiếu bạc số tiền 855.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với Phạm Xuân D, Phạm Văn C, Phạm Xuân D, Phạm Trung K, Phạm Văn K, Phạm Xuân L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử tại bản án số 103/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Hành vi đánh bạc cùng với D, C, D, K, K, L như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 212/VKSTPTB ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phùng Công L (Phùng Công L) về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Công L (Phùng Công L) từ 03 đến 05 tháng tù. Phạt bổ sung 5-7 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 855.000 đồng bị cáo L vơ tại chiếc bạc trước khi bỏ trốn. Bị cáo L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, nay tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường.

- Lời khai của Phạm Xuân D, Phạm Văn C, Phạm Xuân D, Phạm Trung K, Phạm Văn K và Phạm Xuân L.

- Lời khai người chứng kiến chị Nguyễn Thị L.A.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 05/4/2018 tại nhà Phạm Xuân D ở thôn Đ, xã V, thành phố Thái Bình, Phạm Xuân D, Phạm Văn C, Phạm Xuân D, Phạm Trung K, Phạm Văn K, Phạm Xuân L, Phùng Công L (Phùng Công L) có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi 3 cây, bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 6.495.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếu cỏi và 01 ví giả da màu đen. Tổng số tiền đánh bạc là 7.350.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Công L (Phùng Công L) đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc muốn kiếm tiền nhanh, không bằng công sức lao động chính đáng, bị cáo và những người tham gia đánh bạc sát phạt nhau, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, kỷ cương pháp luật, là mầm mống của một số tội phạm khác. Hành vi của bị cáo làm thiệt hại đến kinh tế, gây rạn nứt hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị Công an bắt quả tang bị cáo đã bỏ trốn, sau đó ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

* Hình phạt chính: Khi bị Công an bắt quả tang bị cáo đã bỏ trốn, sau đó ra đầu thú nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm. Song bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo làm nghề lao động tự do, kinh tế khó khăn, do đó cần phạt tiền ở mức 5.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 855.000đồng bị cáo vơ tại chiếc bạc mang theo khi bỏ trốn. Các vật chứng khác đã được giải quyết tại bản án số 103/2018/HS-ST ngày 24/7/2018.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Áp dụng Điều 106; Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phùng Công L (Phùng Công L) phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Công L (Phùng Công L) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung 05 (năm) triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 855.000đồng (*Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu tiền số 0001519 ngày 25/11/2019*).

4/ Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2019), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết